

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU, GIẢI QUYẾT CÁC RÀO CẢN KỸ THUẬT PHÁT SINH

Theo số liệu thống kê từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 8 tháng năm 2022, giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 36,3 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành nông nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng, bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Ông Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn tác động đến thị trường nông sản, nhưng đến nay ngành nông nghiệp vẫn đạt các chỉ tiêu quan trọng. Ngành vẫn đạt mục tiêu xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 50 tỷ USD như Chính phủ giao.

Toàn ngành nông nghiệp tiếp tục tái cơ cấu và ngày càng đi vào chiều sâu. Đó là tư duy kinh tế nông nghiệp đã bắt rễ vào trong sản xuất. Điều đó được thể hiện ở việc trước đây người sản xuất

mang ra thị trường những gì mình có, nay đang chuyển sang bán cái thị trường cần.



Thời gian tới, tại thị trường trong nước, mặt hàng rau củ quả có nguồn cung dồi dào, tương đối ổn định. Giá các loại trái cây dự báo tăng nhẹ do nhu cầu tiêu dùng tăng phục vụ dịp Tết Trung thu. Tuy nhiên, chi phí vật tư đầu vào phục vụ sản xuất còn ở mức cao dẫn đến tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng mặt bằng giá nhóm hàng thực phẩm có tỷ trọng tiêu dùng lớn (gạo, thịt lợn, rau củ, trái cây...). Từ tháng 9 bước vào mùa mưa bão nên dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát, ảnh hưởng sản xuất nông, lâm, thủy sản...

Nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của ngành nông nghiệp năm 2022 đạt 2,8 - 3%; tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 55 tỷ USD, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức

Tiến yêu cầu từ nay đến cuối năm, các địa phương tiếp tục theo dõi tình hình thời tiết khí tượng, thủy văn để chỉ đạo thời vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp; đồng thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển chăn nuôi, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm... bảo đảm nguồn cung thực phẩm cho thị trường.

Ngành cũng tích cực triển khai chủ động có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; chuẩn bị tốt hồ sơ kỹ thuật, tích cực đàm phán để mở cửa thị trường cho nông sản xuất khẩu chính ngạch tại các thị trường lớn và tiềm năng. Đồng thời, giải quyết vấn đề rào cản kỹ thuật phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

(vietq.vn)

“HỆ THỐNG TBT CẦN CÓ GIẢI PHÁP MỚI ĐỂ BẢO VỆ QUYỀN LỢI CHÍNH ĐÁNG CHO HÀNG VIỆT”

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL Nguyễn Hoàng Linh cho biết, đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường trên diện rộng, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia ngày càng quyết liệt, cùng một số vấn đề mang tính toàn cầu nổi lên (biến đổi khí hậu, phát

triển của khoa học công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số,...) đã tác động mạnh mẽ tới kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu; đồng thời đặt ra những cơ hội và thách thức mới đối với các nền kinh tế, trong đó có Việt Nam.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới đang có xu hướng phục hồi, cùng sự định hình và phát triển xu hướng thương mại, đầu tư mới, việc thực thi các FTAs thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP,... sẽ tạo điều kiện thuận lợi, khả năng cạnh tranh để Việt Nam tham gia vào quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng, mở ra cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư, công nghệ tiên tiến, tạo sức bật mới, tăng trưởng bền vững khi tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Tại cuộc họp, ông Cao Xuân Quân – Giám đốc Văn phòng TBT Việt Nam đã báo cáo hoạt động TBT và triển khai công tác 6 tháng cuối năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023. Theo đó, trong năm 2021 đã có 3.966 thông báo của các nước Thành viên WTO, tăng 18% so với 2020, từ 2015 – 2019 tăng 14%/năm. Các Thành viên thông báo nhiều biện pháp TBT nhất 2021 là Uganda,

Brazil, Hoa Kỳ, Kenya, Trung Quốc, Hàn Quốc & Liên minh châu Âu (EU); Các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của biện pháp được thông báo là máy móc thiết bị cơ khí, sản phẩm sữa, trứng, mật ong, thực phẩm, các sản phẩm ăn được có nguồn gốc từ động vật, rau củ quả, dầu ăn, nước hoa, mỹ phẩm giấy vệ sinh, thiết bị máy móc và điện tử, sản phẩm hóa chất, dược phẩm, dệt may, đồ uống, nhựa, phương tiện giao thông...

Về thông báo TBT của Việt Nam, trong 2021, Việt Nam thông báo 35/240 biện pháp TBT, trong đó có 30 thông báo thường và 05 thông báo sửa đổi, bổ sung. Con số trên tăng 17% so với 2020 và là năm có số lượng thông báo cao nhất kể từ khi gia nhập WTO cho tới nay.

Cũng theo ông Quân, trong hoạt động hỏi đáp, phối hợp các Bộ ngành xử lý gần 50 câu hỏi, góp ý từ các tổ chức trong và ngoài nước. Các câu hỏi trong nước chủ yếu liên quan tới yêu cầu, quy định của các thị trường nước ngoài về các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và một số quy định của các thị trường về khẩu trang y tế. Các câu hỏi từ nước ngoài (EU, TQ, Thái Lan, Hoa Kỳ, Canada, Hàn Quốc): liên quan tới các biện

pháp đã thông báo của Việt Nam...

Theo ông Quân, nhìn chung, hoạt động TBT đã thực hiện tương đối tốt nghĩa vụ minh bạch hóa trong các cam kết về TBT; không có thông báo thực hiện theo trường hợp khẩn cấp; số thông báo đảm bảo đủ 60 ngày góp ý theo khuyến nghị của Ủy ban TBT - 83%. Tuy nhiên, một số Bộ, ngành vẫn chưa chủ động thực hiện việc thông báo; Thông báo khi có yêu cầu của các nước Thành viên WTO.

Về phương hướng hoạt động TBT 6 tháng cuối năm 2022 và phương hướng hoạt động TBT năm 2023, ông Quân đưa ra 6 điểm.

Thứ nhất, điểm TBT cấp Bộ chủ động khắc phục các tồn tại trong việc thực hiện nghĩa vụ minh bạch hoá về TBT mà Việt Nam đã cam kết trong khuôn khổ WTO và FTAs. Quy trình và thủ tục thực hiện nghĩa vụ minh bạch hoá thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BKHCN.

Thứ hai, điểm TBT cấp Bộ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng TBT Việt Nam và cung cấp thông tin kịp thời đối với các quan ngại thương mại về TBT tại các phiên họp Ủy ban TBT;

Thứ ba, tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các điểm

TBT của các mạng lưới TBT;

Thứ tư, tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam trong việc cung cấp thông tin biện pháp TBT các thị trường trọng điểm;

Thứ năm, đề xuất đề án: Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết TBT trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs).

(tbtagi.angiang.gov.vn)

DOANH NGHIỆP CẦN NẮM RÕ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Theo Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, thương mại quốc tế giữa các quốc gia, khu vực nói chung bị điều chỉnh bởi hệ thống các hiệp định thương mại FTAs được ký kết ở cấp độ song phương hoặc đa phương. Bên cạnh đó, sản phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu còn bị điều chỉnh bởi hệ thống các quy định của mỗi quốc gia. Các hệ thống quy định tại FTAs hay tại quy định quốc gia thông thường sẽ bao gồm các “hàng rào phi thuế quan” và “hàng rào thuế quan”.

Khi các FTAs được ký kết ngày càng nhiều, các “hàng rào thuế

quan” gần như được dỡ bỏ theo nguyên tắc chung là tạo thuận lợi tối đa cho thương mại. Do đó, các vấn đề về thuế, hải quan, hạn ngạch, các thủ tục hành chính, điều kiện gia nhập thị trường... không còn thực sự là trở ngại lớn đối với bất kỳ nhà đầu tư, nhà sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, thay vào đó, vì nhiều mục tiêu khác nhau như bảo vệ sức khỏe con người, động thực vật, các vấn đề môi trường, lợi ích quốc gia bao gồm an ninh, quốc phòng và kể cả lợi ích kinh tế, các nước sẽ tăng cường việc xây dựng các “hàng rào kỹ thuật về TBT” và “các biện pháp vệ sinh, an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật” (biện pháp SPS). Đây chính là một trong những hàng rào phi thuế quan và nó được quy định chặt chẽ về quy trình xây dựng, áp dụng, cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan đến xây dựng, ban hành và áp dụng các biện pháp kỹ thuật này bởi Tổ chức Thương mại thế giới WTO.

Doanh nghiệp xuất khẩu cần tìm hiểu kỹ về các quy định

Chia sẻ về một số khuyến nghị đối với doanh nghiệp xuất khẩu liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại từ vụ việc một số sản phẩm của Việt Nam bị áp dụng

quyết định thu hồi, đại diện Vụ Khoa học và Công nghệ cho rằng, việc tránh để rơi vào tình huống vi phạm các biện pháp TBT và SPS của nước nhập khẩu dẫn đến các quyết định thu hồi hoặc nghiêm trọng hơn là bị kiện bồi thường gây thiệt hại nghiêm trọng cho doanh nghiệp là hoàn toàn có thể chủ động. Đối với hệ thống kinh tế quốc gia, có rất nhiều chủ thể, thành phần có thể hỗ trợ được doanh nghiệp trong quá trình này. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần tìm hiểu và biết đến sự hiện diện, tầm quan trọng và vai trò của các bên để có thể tham vấn trước khi quyết định xuất khẩu hàng hóa vào thị trường của bất kỳ quốc gia nào và tất nhiên, doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa đó vẫn đóng vai trò then chốt trong việc đưa ra quyết định của mình.

Doanh nghiệp cũng cần thường xuyên rà soát, đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng của sản phẩm do mình sản xuất trên cơ sở tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm trong suốt quá trình xuất hiện, tồn tại của sản phẩm từ khi sản xuất đến tay người tiêu dùng. Đồng thời, cần xây dựng phương án khắc phục các sự cố làm ảnh hưởng đến an toàn, chất

lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất.

Đối với sản phẩm thực phẩm, việc nghiên cứu, rà soát và kiểm soát các mối nguy trong quá trình sản xuất là vô cùng quan trọng bởi việc quản lý quy trình sản xuất thực phẩm là một trong những quy định vô cùng nghiêm ngặt đã được khuyến cáo, quy định bởi các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và tất cả các quốc gia với mục đích phát hiện, kiểm soát bất kỳ sự xuất hiện nào của các yếu tố có khả năng gây mất an toàn trong sản phẩm thực phẩm mà do quá trình sản xuất gây ra, bao gồm cả việc kiểm soát và chứng minh nguồn gốc nguyên liệu.

Hiện nay, ở Việt Nam, hệ thống các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực TBT và SPS cũng được thành lập, hoạt động đầy đủ như tại các quốc gia khác, bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước là các Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; mạng lưới các điểm hỏi đáp về TBT và SPS; Phòng thương mại và công nghiệp các nước, khu vực đặt tại Việt Nam; các Thương vụ Việt Nam đặt tại các nước, khu vực; các tổ chức tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thử nghiệm, chứng nhận sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn

kỹ thuật. Để tránh thiệt hại kinh tế và ảnh hưởng lâu dài đến uy tín của mình, doanh nghiệp xuất khẩu cần hết sức thận trọng, tìm hiểu kỹ về các quy định, các biện pháp TBT, SPS liên quan đến sản phẩm của từng thị trường thông qua hệ thống các cơ quan, tổ chức hỗ trợ.

(congthuong.vn)

RỦI RO TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ: DOANH NGHIỆP CẦN CÂN TRỌNG, CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA

Tại Hội thảo Phòng ngừa tranh chấp, lừa đảo trong thương mại quốc tế do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), ông Nguyễn Minh Đức - chuyên gia pháp chế của VCCI cho biết, trên toàn cầu, tỷ lệ doanh nghiệp cho biết họ là nạn nhân của lừa đảo và tội phạm kinh tế trong năm 2018 là 49%; 2020 là 47% và 2022 là 46%. Trong đó, tội phạm lừa đảo từ bên ngoài chiếm khoảng 43%; từ nội bộ 31%; thông đồng giữa trong và ngoài chiếm 26%...

Tại Việt Nam, 52% doanh nghiệp tham gia khảo sát của Công ty kiểm toán PwC cho biết, họ trải nghiệm lừa đảo hoặc tội phạm kinh tế khác trong 2 năm trước thời

điểm khảo sát cao hơn mức 46% của khu vực châu Á Thái Bình Dương và mức 49% của toàn cầu.



Theo ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), hiện Việt Nam là nền kinh tế rất mở, trong khu vực ASEAN độ mở của Việt Nam chỉ sau Singapore, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hiện đã hơn 200% GDP... tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu những năm vừa qua đạt cao, trung bình trên 20%, kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 đạt kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020.

Việt Nam hiện đang có thế mạnh về xuất nhập khẩu, dù tác động từ dịch Covid-19 nhưng xuất nhập khẩu vẫn tăng trưởng, tuy nhiên sân chơi khi mở rộng thì đồng nghĩa với rủi ro với những tranh chấp thương mại nhiều hơn. Về phía Bộ Công Thương và VCCI đã nhiều lần có thông tin cảnh báo, hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhưng doanh nghiệp vẫn rơi vào những

rủi ro trong lừa đảo thương mại quốc tế. Khi Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn, các doanh nghiệp làm ăn với nhiều đối tác, sang nhiều sân chơi rộng hơn với những luật chơi khác nhau thì nguy cơ tranh chấp, lừa đảo cũng lớn hơn, phức tạp hơn"- ông Trần Thanh Hải thông tin.

Doanh nghiệp cần cẩn trọng, chủ động phòng ngừa rủi ro

Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế, thách thức lớn nhất của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là chưa nhiều kinh nghiệm trong việc phòng, ngừa và đối phó với các lừa đảo và tranh chấp rất dễ xảy ra. Rất nhiều doanh nghiệp chưa quen thuộc với văn hoá kinh doanh của từng nước, lạ lẫm với đối tác cho đến hệ thống cơ quan giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết tranh chấp. Nhiều doanh nghiệp chưa quen sử dụng hình thức giải quyết tranh chấp thương mại phổ biến như trọng tài thương mại, hoà giải thương mại. Nhiều doanh nghiệp còn ít sử dụng luật sư thường xuyên...

Trong khi đó, theo ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký, Trưởng Ban pháp chế (VCCI), lừa đảo và tranh chấp mà doanh nghiệp thường phải đối mặt là do không

có điều kiện kiểm tra kỹ lưỡng về đối tác, lựa chọn phương thức thanh toán chưa phù hợp, có thể từ những gài cắm đầy tính toán từ đối tác thương mại.

Dự báo rủi ro trong lừa đảo thương mại quốc tế sẽ vẫn tiếp tục gia tăng trong giai đoạn tới. Theo đó, để phòng ngừa vấn đề này, ông Đậu Anh Tuấn cho rằng, chính các doanh nghiệp Việt Nam phải hoàn thiện mình, phải có nhân lực tốt, bộ máy tốt, hệ thống quản trị rủi ro tốt. Các doanh nghiệp phải có mạng lưới thông tin, thường xuyên liên hệ với cơ quan thương vụ Việt Nam và các tổ chức hỗ trợ, dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp tại các thị trường.

Một yếu tố quan trọng nữa để phòng ngừa rủi ro là doanh nghiệp cần dựa vào các doanh nghiệp đi trước, hiệp hội ngành hàng mạnh sẽ là kênh hỗ trợ doanh nghiệp hội viên của mình hiệu quả nhất để hạn chế các rủi ro khi tranh chấp, những điều nên làm, những thứ cần tránh, nhưng nơi, những ai cần cẩn trọng khi giao kết hợp đồng.

Ông Trần Thanh Hải cho rằng, kinh nghiệm trong kinh doanh quốc tế vai trò của công ty môi giới rất quan trọng, nhưng từ vụ 76 container hạt điều, các doanh

ngiệp Việt Nam vì quá tin vào công ty môi giới nên không kiểm tra lại đối tác nhập khẩu. Nên để tránh trường hợp tương tự, doanh nghiệp cần kiểm tra đối tác một cách độc lập, ngoài ra cần tìm hiểu về thị trường xuất khẩu, vì như thị trường Italia không thể một thời gian ngắn tiêu thụ đến 76 container hạt điều, mà chỉ tiêu thụ hết 10% số đó, nên cũng cần có sự phân tích để tránh rủi ro có thể xảy đến.

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Thông báo của Uganda về tiêu chuẩn quốc gia với phân bón sinh học

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/UGA/1654 của Văn phòng TBT Việt Nam, Uganda thông báo dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia ký hiệu DUS 1576: 2022, Phân bón sinh học - Đặc điểm kỹ thuật, phát hành lần thứ hai.

Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón sinh học. Tiêu chuẩn này không bao gồm các yêu cầu đối với phân bón hóa học thông thường.

Mục tiêu của tiêu chuẩn này là đảm bảo các loại phân bón sinh

học trên thị trường được kiểm tra một cách thích hợp thông qua các tiêu chí chất lượng được cung cấp, đồng thời đảm bảo rằng người nông dân có những sản phẩm được chứng nhận, cũng như hỗ trợ ngành công nghiệp sản xuất phân bón sinh học chất lượng.

Slovenia: Thông báo về Quy định đối với thủ tục công nhận thuật ngữ “chất lượng chọn lọc”

Mới đây, theo tin cảnh báo số G/TBT/N/SVN/117 Slovenia thông báo ban hành Quy định về thay đổi và sửa đổi Quy định đối với thủ tục công nhận thuật ngữ “chất lượng chọn lọc”.

Phạm vi các lĩnh vực có thể tham gia chương trình “chất lượng chọn lọc” được mở rộng sang lĩnh vực thủy sản và vật nuôi đẻ trứng. Kết quả là, bản ghi của tất cả các lĩnh vực đã thay đổi. Quy định cũng bao gồm nghĩa vụ thông báo các thông số kỹ thuật dự thảo theo Chỉ thị 2015/1535. Theo quan điểm của các biện pháp vệ sinh động thực vật bắt buộc do cơ quan có thẩm quyền áp dụng hoặc do thiên tai, khả năng thay đổi thông số kỹ thuật tạm thời được bổ sung.

Đồng thời, Hội đồng Hợp tác các nước A Rập Vùng Vịnh (gọi tắt là GSO) cũng đã có thông báo về dự

thảo tiêu chuẩn kỹ thuật – Yêu cầu công bố về sức khỏe và dinh dưỡng đối với sản phẩm thực phẩm. Tiêu chuẩn này liên quan đến các công bố về sức khỏe và dinh dưỡng được phép và các điều kiện áp dụng cho chúng nếu được xem xét để sử dụng trong việc ghi nhãn hoặc quảng cáo thực phẩm sẽ được chuyển đến người tiêu dùng cuối cùng.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 9/2022

1. Nước: Việt Nam

- TB: G/TBT/N/VNM/238

Nội dung: Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng đối với các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) trong vật phẩm, sản phẩm, hàng hóa và thiết bị.

2. Nước: Hoa Kỳ

- TB: G/TBT/N/USA/242/Rev.1

Nội dung: Thiết bị điện gia dụng
- An toàn trong nước.

3. Nước: Liên minh Châu Âu

- TB: G/SPS/N/EU/600

Nội dung: Các chế phẩm dùng trong chăn nuôi

- TB: G/SPS/N/EU/600

Nội dung: Các chế phẩm dùng trong chăn nuôi

- TB: G/SPS/N/EU/600

Nội dung: Các chế phẩm dùng trong chăn nuôi.

4. Nước: Paraguay

- TB: G/TBT/N/PRY/135

Nội dung: Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật thiết lập các yêu cầu đối với nước đóng chai dùng cho người và nước đóng chai có hàm lượng natri thấp.

5. Nước: Vương quốc Ả Rập Xê Út

- TB: G/SPS/N/SAU/476

Nội dung: Thịt, các sản phẩm từ thịt và các sản phẩm từ động vật khác.

6. Nước: Braxin

- TB: G/TBT/N/BRA/1445

Nội dung: Điều khoản về xác nhận và xét nghiệm độ thâm thấu với các tế bào Caco-2.

7. Nước: Ai Cập

- TB: G/TBT/2/Add.34/Rev.3

Nội dung: Cảnh báo thương mại.

8. Nước: Israel

- TB: G/TBT/N/ISR/1091/Add.1

Nội dung: Thiết bị chẩn đoán, bảo dưỡng và kiểm tra.

9. Nước: Nhật Bản

- TB: G/SPS/N/JPN/1104

Nội dung: Tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và các sản phẩm thịt và trứng gia cầm.

(Tổng hợp)

**TCĐLCL VÀ
DOANH NGHIỆP**

**VIỆT NAM SẼ CHỦ TRÌ 2 ĐẾN
3 DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU
CHUẨN QUỐC TẾ**

Vừa qua, tại TP HCM, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Tổng cục TCĐLCL) đã chủ trì để tổ chức chương trình hội thảo khoa học góp ý dự thảo “Chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030 và Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia đến năm 2030”.

Theo đó, “Chiến lược tiêu chuẩn hóa đến năm 2030” được thực hiện với quan điểm đưa hoạt động tiêu chuẩn hóa trở thành động lực quan trọng, có vai trò dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia. Tập trung hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật về tiêu chuẩn, tạo hành lang pháp lý để đảm bảo hoạt động tiêu chuẩn hóa của Việt Nam.

Phát biểu khai mạc hội thảo, TS Hà Minh Hiệp – Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCĐLCL cho biết, Việt Nam đang hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới từ khi trở thành thành viên của WTO, ASEAN, APEC, và nhất là thời gian qua Việt Nam đã ký kết

các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP dẫn đến việc thực thi các Hiệp định này cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ngày càng đòi hỏi nhiều quy định, yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại các thị trường nước ngoài.

Ông Trịnh Minh Tùng – đại diện Vụ tiêu chuẩn (Tổng cục TCĐLCL) cũng đã trình bày Dự thảo “Chiến lược tiêu chuẩn hóa đến năm 2030” để lấy ý kiến góp ý của các vị khách mời. Mục tiêu chung của “Chiến lược tiêu chuẩn hóa đến năm 2030” nhằm đưa tiêu chuẩn hóa trở thành một biện pháp kỹ thuật, là công cụ đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội. Phát triển nguồn nhân lực về tiêu chuẩn hóa cả về chiều rộng và chiều sâu nhằm nâng cao năng lực xây dựng tiêu chuẩn. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên các tổ chức, diễn đàn tiêu chuẩn hóa của khu vực và quốc tế. Đồng thời, mục tiêu của “Chiến lược tiêu chuẩn hóa đến năm 2030” cũng được chia thành 2 giai đoạn cụ thể.

Giai đoạn 1 là đến năm 2025 sẽ hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn

và quy chuẩn kỹ thuật, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật. Đạt được tối thiểu 70% số lượng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực. Phần đầu đưa Việt Nam trở thành thành viên của Ban chấp hành của tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO. Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia và cơ sở dữ liệu thông tin về hệ thống tiêu chuẩn quốc gia.



TS Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCDLCL phát biểu khai mạc chương trình

Giai đoạn 2 là đến năm 2030 sẽ hoàn thành cơ bản hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm. Tất cả các Bộ ngành hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch tiêu chuẩn. Sẽ có tối thiểu 70% tiêu chuẩn quốc gia mới được phổ biến áp dụng sau khi được công bố.

Quan trọng nhất, “Chiến lược tiêu chuẩn hóa đến năm 2030” trong giai đoạn này sẽ phần đầu

đào tạo và cấp chứng chỉ nghiệp vụ tiêu chuẩn hóa cho tối thiểu 60% chuyên gia xây dựng tiêu chuẩn tại các Bộ ngành, địa phương. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về tiêu chuẩn hóa cho tối thiểu 35 trường đại học, trường cao đẳng và trường nghề. Cử 4 – 6 cán bộ, chuyên gia tham gia vào các ban kỹ thuật, tiểu ban kỹ thuật của tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO và chủ trì 2 – 3 dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc tế. Phần đầu đưa Việt Nam trở thành thành viên của Ban Quản lý Kỹ thuật của tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO.

(vietq.vn)

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THỨC ĐẬY PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ

Những năm qua, Việt Nam đã có những thay đổi mạnh mẽ về cơ chế, chính sách cho đổi mới sáng tạo. Điều này thể hiện trên bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), từ hạng 52/141 quốc gia và nền kinh tế năm 2015 đến hạng 44/132 năm 2021, giữ vị trí số một trong nhóm 29 quốc gia cùng mức thu nhập.

Theo bà Lê Hoàng Uyên Vy, Giám đốc điều hành Quỹ Do Ventures, đổi mới sáng tạo là một

trong những động lực phát triển của nền kinh tế số, đặc biệt nền kinh tế số hiện nay đã chiếm khoảng 8% GDP quốc gia và theo kỳ vọng của Chính phủ, đến năm 2030, nền kinh tế số sẽ chiếm 30% GDP quốc gia. Trong sự phát triển của các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thì nguồn vốn là một trong những yếu tố rất quan trọng và cấp thiết. Trước năm 2018, hầu như mỗi năm chỉ có khoảng 50-100 triệu USD tổng số tiền đầu tư vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và công nghệ.

Năm 2018 được xem là năm có bước tăng vượt bậc khi có đến 450 triệu USD đổ vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và công nghệ. Năm 2019 có sự tăng trưởng lên đến hơn 870 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2020, hệ sinh thái có bước chững lại vì ảnh hưởng của COVID-19 với tổng số tiền đầu tư chỉ 421 triệu USD. Song với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của các nhà sáng lập, các doanh nghiệp và sự hỗ trợ kịp thời từ Chính phủ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ở nước ta đã có những bước hồi phục ấn tượng. Năm 2021 là năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn vì dịch COVID-19 nhưng cũng là năm kỷ lục của đầu tư mạo

hiểm tại Việt Nam với tổng số tiền đầu tư đạt 1,4 tỷ USD. Bà Lê Hoàng Uyên Vy nhận định với cơ sở này, tổng nguồn vốn đầu tư sẽ thiết lập kỷ lục mới trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Theo ông Phùng Văn Đông, Giám đốc Viện Công nghệ Châu Á tại Việt Nam, trong bối cảnh hiện nay khi COVID-19 đã ảnh hưởng sâu rộng trên phạm vi toàn cầu và trong mọi lĩnh vực, nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường có thể bị lạc hậu chỉ trong vài tháng. Chính vì thế đổi mới sáng tạo sẽ giúp thúc đẩy khả năng thích ứng của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong bất kỳ ngành nghề, hoạt động kinh doanh sản xuất nào luôn tồn tại những đối thủ cạnh tranh cùng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau. Vì vậy, đổi mới sáng tạo còn giúp cho doanh nghiệp tạo ra sự khác biệt. Đồng thời đây cũng là chìa khóa để doanh nghiệp đạt được thành công trong chuyên đổi số.

Ông Phạm Hồng Quát, Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN (Bộ KH&CN) cho biết, Bộ KH&CN vừa tổ chức Hội nghị giao ban vùng các tỉnh phía bắc, tại hội nghị đã công bố kế hoạch triển khai

Chiến lược KHCN và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Trong đó có nhiệm vụ hết sức quan trọng là đo lường chỉ số đổi mới sáng tạo của các địa phương và quốc gia, từ đó biết được địa phương mạnh điểm gì, yếu điểm gì, để có những định hướng xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp. Và trên bình diện quốc gia, Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế có thuận lợi, khó khăn như thế nào để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Phạm Hồng Quát kỳ vọng các đối tác chiến lược và cả cộng đồng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo sẽ cùng chung tay thực hiện nhiệm vụ đầy thử thách này.

Theo bà Phạm Thị Thu Hằng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Nền tảng kết nối Đổi mới sáng tạo BambuUP, năm nay là năm thứ 2 Báo cáo Toàn cảnh đổi mới sáng tạo mở Việt Nam được thực hiện với tên gọi "Vùng đất sáng tạo" (InnoNation) để lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo mở ngày một sâu rộng trong cộng đồng doanh nghiệp nội địa.

Báo cáo cập nhật các thông tin về đổi mới sáng tạo mở dành cho doanh nhân, công ty khởi nghiệp, tập đoàn lớn và nhà đầu tư tại Việt

Nam và toàn cầu. Nguồn dữ liệu trong báo cáo được tư vấn và bảo đảm uy tín thông qua đội ngũ hơn 60 chuyên gia đầu ngành và các nhà sáng lập, start-up uy tín hàng đầu...

(vietq.vn)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN PHỤC VỤ SẢN XUẤT THÔNG MINH

Để hỗ trợ phát triển từng bước lên sản xuất thông minh, tiêu chuẩn hóa là công cụ hiệu quả để thúc đẩy việc tiếp cận công nghiệp 4.0 và từng bước chuyển đổi sang mô hình sản xuất thông minh trong doanh nghiệp Việt Nam.

Định hướng phát triển tiêu chuẩn phục vụ sản xuất thông minh cần ưu tiên các nhóm đối tượng tiêu chuẩn chính sau:

Tiêu chuẩn sản phẩm: vòng đời sản phẩm trong bối cảnh hệ sinh thái sản xuất thông minh bao gồm 6 giai đoạn: thiết kế, quy trình, kỹ thuật sản xuất, sản xuất, sử dụng và dịch vụ, kết thúc sản phẩm và quay lại vòng đời. Các tiêu chuẩn hiện tại, đặc biệt trong các lĩnh vực thiết kế trợ giúp máy tính (CAD), Máy tính hỗ trợ Manufacturing (CAM) và Computer Aided Technology

(CAx) thường có kỹ thuật cải tiến nâng cao hiệu quả trong quá trình thiết kế, sản xuất sản phẩm.

Tiêu chuẩn hệ thống sản xuất: Hệ thống sản xuất là tập hợp các máy móc, thiết bị, hệ thống phụ trợ được tổ chức để tạo ra sản phẩm hàng hoá, dịch vụ từ nhiều nguồn tài nguyên khác nhau. Là một trong những thành phần cơ bản cũng như phức tạp nhất của sản xuất thông minh, hệ thống sản xuất có nhiều tiêu chuẩn riêng biệt. Hệ thống sản xuất thường có vòng đời dài hơn nhiều so với vòng đời của sản phẩm mà hệ thống sản xuất đó tạo ra. Các tiêu chuẩn cho hệ thống trên thường đề cập đến tiêu chuẩn lĩnh vực tự động hóa, điều khiển, vận hành và bảo trì hệ thống.

Tiêu chuẩn chuỗi cung ứng: Các tiêu chuẩn cho sự tương tác, kết nối giữa các nhà sản xuất, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác và thậm chí đối thủ cạnh tranh bao gồm các tiêu chuẩn mô hình hóa kinh doanh, tiêu chuẩn mô hình hóa sản xuất và các giao thức tương tác tương ứng. Các tiêu chuẩn này là chìa khóa để nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng và sự linh hoạt trong sản xuất. Tập trung vào ba bộ tiêu chuẩn tích hợp sản xuất: Tham chiếu hoạt động của chuỗi

cung ứng APICS (SCOR), Tích hợp nhóm ứng dụng mở (OAGIS) và Tích hợp hệ thống kiểm soát doanh nghiệp B2MML MESA. Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý tiên tiến: ISO 9001, ISO 22301, 22800, IEC 62443.

Tiêu chuẩn quản lý hệ thống và phát triển nguồn nhân lực: Các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng nguồn lực, kiểm soát các khía cạnh về năng suất/hiệu quả lao động, giám sát/đảm bảo an toàn thông tin, an toàn lao động và kiểm soát/phòng chống tham nhũng, ví dụ ISO 9001, ISO 22301, ISO 22313 ISO 30414,, ISO 31000, ISO 37001, ISO 45001.

Đối với các lĩnh vực sản xuất cụ thể, cần tập trung ưu tiên phát triển các nhóm tiêu chuẩn sau: Thứ nhất, lĩnh vực công nghiệp: Tập trung vào công nghiệp điện tử thông tin (hỗ trợ phát triển mạng 4G, 5G); công nghiệp giao thông vận tải; công nghiệp máy thiết bị, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp dệt may; dựa trên cơ sở tự động hóa thông minh, tích hợp vào hệ thống điều khiển-vật lý, để tạo ra các sản phẩm thông minh và có thể dự đoán sản xuất trong tương lai, có thể dự phòng bảo trì và sản xuất ra các giá trị gia tăng khác; tích

hợp điện tử hóa/số hóa/công nghệ thông minh hóa với sự phát triển hợp lý, sử dụng tài nguyên hiệu quả và yếu tố con người – máy kỹ thuật thông minh thông qua các đối tác kinh doanh và quy trình doanh nghiệp, tạo ra sản phẩm và gia công phù hợp với nhu cầu.

Thứ hai, lĩnh vực dịch vụ: Khung tiêu chuẩn cần ưu tiên, thúc đẩy các mô hình dịch vụ nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ dịch vụ thương mại toàn cầu như hệ thống phân phối thương mại/bán lẻ, quản trị chuỗi cung ứng, tự động hóa kinh doanh, dịch vụ khách sạn/bệnh viện thông minh, kết hợp công nghệ dữ liệu lớn/mạng liên kết vạn vật/điện toán đám mây, phát triển các ứng dụng truy xuất nguồn gốc (MSMV, QR Code...) trong kinh doanh dịch vụ.

Thứ ba, lĩnh vực nông nghiệp: Tập trung xây dựng các tiêu chuẩn nhằm phát triển hệ thống thực tế gắn kết các ngành công nghiệp và dịch vụ, tiếp thị, thiết kế, phát triển, sản xuất các liên kết sâu rộng; tích hợp các kênh bán lẻ, dịch vụ hậu cần tự động, phục vụ người tiêu dùng thuận tiện, an toàn, liên tục, phù hợp kinh nghiệm của người tiêu dùng, đẩy cao tổng thể ngành dịch vụ kinh

doanh trong quy mô kinh tế; thúc đẩy sản xuất bằng công nghệ tiên tiến và chất lượng cao, tăng tiếp thị, tăng cường niềm tin của người tiêu dùng với sự an toàn của sản phẩm nông nghiệp, chuyển dịch tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng ứng dụng các công nghệ cao.

(skhcn.quangbinh.gov.vn)

MỘT SỐ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ PHẢI KIỂM ĐỊNH HÓA CHẤT ĐỘC HẠI TRƯỚC KHI LƯU HÀNH

Bộ Công Thương đang lấy ý kiến vào dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại trong sản phẩm điện, điện tử.

Các sản phẩm điện, điện tử phải kiểm định hóa chất độc hại trước khi bán ra thị trường

Năm 2011, Bộ Công Thương đã có quy định về giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại trong sản phẩm điện, điện tử lưu thông trên thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, đến nay, trên thế giới đã có thêm nhiều chất độc hại vào danh sách nói trên. Do đó, việc cập nhật, sửa đổi quy định về quản lý hàm lượng hóa chất độc hại trong các sản phẩm điện, điện tử

phù hợp với tình hình thực tế, thống nhất công tác quản lý hàm lượng hóa chất độc hại trong các sản phẩm điện, điện tử trên phạm vi cả nước.

Theo quy định hiện hành, các sản phẩm điện, điện tử lưu thông trên thị trường Việt Nam phải đảm bảo giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại gồm các nhóm sản phẩm như thiết bị gia dụng loại lớn; thiết bị gia dụng loại nhỏ; thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông; thiết bị tiêu dùng; thiết bị chiếu sáng; công cụ điện, điện tử... Để đảm bảo các hóa chất độc hại không gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng đến sức khỏe con người rất cần thiết phải có các yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm này.

Theo Bộ Công Thương, việc chưa có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại trong sản phẩm điện, điện tử dẫn tới một số khó khăn với các nhà quản lý khi thiếu chuẩn chung để quản lý thống nhất chất lượng sản phẩm; tốn kém thời gian, công sức trong hoạt động quản lý chất lượng.

Các nhà sản xuất cũng thiếu cơ sở để sản xuất các sản phẩm đảm

bảo chất lượng, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà sản xuất và quyền lợi của người tiêu dùng; chi phí lớn khi thử nghiệm thường xuyên do chưa có căn cứ để được chứng nhận phù hợp quy chuẩn. Trong khi đó, người tiêu dùng cũng thiếu cơ sở để lựa chọn sản phẩm đảm bảo chất lượng do mỗi công ty có mức quy định khác nhau, không thống nhất.

Do đó, việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại trong sản phẩm điện, điện tử là cần thiết.

Cục Hóa chất (Bộ Công Thương) đánh giá, khi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành đảm bảo khắc phục được những bất cập, hạn chế còn tồn tại trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm điện, điện tử, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hóa chất độc hại trong sản phẩm điện, điện tử.

Bộ Quy chuẩn này cũng sẽ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa sản xuất trong nước, kiểm soát chất lượng sản phẩm điện, điện tử kém chất lượng nhập khẩu vào Việt Nam, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh...

Theo dự thảo, các sản phẩm điện,

điện tử trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam phải được công bố hợp quy phù hợp quy chuẩn được ban hành. Hiệu lực giấy chứng nhận hợp quy có giá trị không quá 3 năm.

Danh mục sản phẩm bắt buộc phải chứng nhận hợp quy thiết bị điện – điện tử theo QCVN 4:2009/BKHCN

Chứng nhận hợp quy thiết bị điện – điện tử là bằng chứng để các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu các linh kiện điện, điện tử và các sản phẩm điện, điện tử chứng minh sản phẩm của mình đã được sản xuất theo đúng quy trình chất lượng, đảm bảo an toàn khi sử dụng và phù hợp với quy chuẩn quốc gia QCVN 4:2009/BKHCN.

Các sản phẩm điện, điện tử khi lưu thông trên thị trường phải có nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Phải được chứng nhận hợp quy theo quy định của QCVN 4:2009/BKHCN, và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Cá nhân, tổ chức khi sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán lẻ thiết bị điện – điện tử nằm trong danh mục dưới đây bắt buộc phải thực hiện chứng nhận hợp quy trước khi

đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường.

Theo đó, sau khi sản phẩm điện, điện tử được chứng nhận hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư 28/2012/TTBKHCN.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN, CHỨNG NHẬN VÀ ĐÀO TẠO

Trong khuôn khổ hợp tác song phương giữa Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam và Viện nghiên cứu hợp chuẩn Hàn Quốc (KCL), ngày 23/8/2022, lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MoU) đã chính thức diễn ra tại khách sạn InterContinental Seoul COEX (Seoul, Hàn Quốc).

Phát biểu tại buổi lễ, ông Nguyễn Hoàng Linh chúc mừng hai đơn vị và ghi nhận sự nỗ lực trong việc tìm kiếm đối tác, thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế, mở rộng phạm vi hoạt động của Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (VSQI) và Viện nghiên cứu hợp chuẩn Hàn Quốc (KCL).

Năm 2022 là một năm quan trọng

đánh dấu 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc. Sau 30 năm, Hàn Quốc hiện đang đứng thứ nhất về đầu tư trực tiếp; thứ hai về hợp tác phát triển (ODA), lao động và du lịch; thứ ba về hợp tác thương mại tại Việt Nam. Đóng góp không nhỏ vào thành công này là hiệp định thương mại tự do và sự giảm thiểu các hàng rào thương mại, kỹ thuật giữa hai nước.



Ông Jo Yungtae – Chủ tịch KCL, ông Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng STAMEQ và ông Phùng Mạnh Trường - Phó Viện trưởng phụ trách VSQI tại Lễ ký thỏa thuận hợp tác.

Sự hợp tác giữa VSQI và KCL trong các lĩnh vực: Xây dựng tiêu chuẩn, chứng nhận và đào tạo – các lĩnh vực mà cả 2 bên quan tâm và mong muốn. Hai bên kỳ vọng sự hợp tác sẽ hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp xuất khẩu thuận lợi hơn trong việc tiếp cận tiêu chuẩn, chứng nhận sản phẩm và các dịch vụ liên quan. Từ đó nâng cao độ tin cậy về chất

lượng sản phẩm dịch vụ và hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như sản phẩm – hàng hóa – dịch vụ trên thị trường hai nước.

Đồng thời, sự hợp tác góp phần mang lại đóng góp hiệu quả cho sự phát triển sản xuất - kinh doanh bền vững của doanh nghiệp hai nước, củng cố và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn - chất lượng giữa hai tổ chức quốc gia về tiêu chuẩn hóa STAMEQ và KATS.

(vietq.vn)

QUẢN LÝ SẢN PHẨM HÀNG HÓA CẦN DỰA TRÊN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

“Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa là vấn đề cần quan tâm đúng mực, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Muốn quản lý chất lượng cần dựa trên kiểm soát chất lượng, trong đó kiểm soát chất lượng phải bắt đầu từ khâu đầu tiên cho đến khâu cuối cùng khi đến tay người tiêu dùng”, ông Hoàng Trọng Thanh, Giảng viên Đại học Kinh tế Quốc dân khẳng định trong cuộc trao đổi với phóng viên Chất lượng Việt Nam.

Hàng giả tinh vi như hàng thật

Thời gian qua, hàng giả, hàng

nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã và đang trở thành vấn nạn gây nhức nhối trong xã hội và cộng đồng người tiêu dùng. Điều này không chỉ tác động tiêu cực đến đời sống, sức khỏe người dân mà còn ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nhiều nhà sản xuất – doanh nghiệp chân chính, làm xấu môi trường đầu tư và kéo lùi sự phát triển kinh tế đất nước. Đáng lo ngại là tình trạng trên diễn biến với thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây cản trở cho lực lượng chức năng.

Trao đổi với phóng viên Chất lượng Việt Nam (VietQ.vn), bà Nguyễn Minh Ngọc – Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) cho biết, các đối tượng làm giả, nhái sản phẩm nắm bắt thông tin rất nhanh. Các thương hiệu chỉ cần ra mẫu mã, sản phẩm mới là chỉ trong thời gian rất ngắn đã xuất hiện nhiều loại nhái theo.

Có những sản phẩm nếu nhìn bằng mắt thường sẽ rất khó nhận biết đâu là hàng thật, đâu là hàng giả mà phải thông qua các biện pháp nghiệp vụ hoặc cần có thời gian kiểm định.

Ví dụ như đối với sản phẩm rượu Chivas, để xem xét thật giả, có thể nhìn về nhãn mác, thường thì sản phẩm giả sẽ không có nhãn phụ

tiếng Việt hoặc nhãn dán trên sản phẩm không được sắc nét như hàng thật, cách đóng hộp cũng không được “thật mắt”. Tuy nhiên, càng ngày các đối tượng càng tinh vi, sản phẩm làm giả nhìn như thật, màu rượu nếu như hàng thật có màu cánh gián thì hàng nhái cũng có màu tương tự, thậm chí màu đẹp hơn. Nếu như khó xác định bằng mắt thường, lực lượng chức năng cần phải đi đến bước kiểm định chất lượng sản phẩm, từ đó mới có kết luận chính xác.

Không riêng sản phẩm rượu mà hầu như các sản phẩm đều có khả năng bị làm giả, nhái hoặc xâm phạm sở hữu trí tuệ. Tính chung năm 2021, lực lượng Quản lý thị trường cả nước đã phát hiện và xử lý 41.375 vụ vi phạm; ước thu nộp ngân sách gần 430 tỷ đồng. Số lượng xử lý vi phạm càng nhiều càng chứng minh hàng giả, hàng nhái thực sự là “món hời” đem lại nhiều lợi nhuận mới có thể khiến các đối tượng làm giả, nhái liều mình đến vậy.

Quản lý chất lượng dựa trên kiểm soát chất lượng

Để dẹp loạn vấn nạn này, giới chuyên gia cho rằng, một trong những yêu cầu đặt ra là cần phải quản lý chất lượng sản phẩm hàng

hóa, minh bạch từ những bước đầu để hàng giả, hàng nhái không có cơ hội “chen chân”.

Theo ông Hoàng Trọng Thanh, Giảng viên Đại học Kinh tế Quốc dân, Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng thư ký Hiệp hội đầu tư xây dựng dịch vụ Nông lâm nghiệp Việt Nam, quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa là vấn đề cần được quan tâm đúng mực, cần nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Muốn quản lý chất lượng cần dựa trên kiểm soát chất lượng, trong đó kiểm soát chất lượng phải bắt đầu từ khâu đầu tiên cho đến khâu cuối cùng khi đến tay người tiêu dùng.

Cũng theo ông Hoàng Trọng Thanh, thực tế hiện nay, Việt Nam là thị trường tiêu dùng nhiều hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng không chỉ trong nước sản xuất mà còn từ nước ngoài thâm nhập vào.

“Trên thế giới đồng USD cũng từng bị làm giả chứ không nói đến sản phẩm hàng hóa, bởi vậy chúng ta cần chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng hai chiều. Trước tiên, chống hàng giả trong nước để bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp Việt. Còn đối với hàng hóa nước ngoài vào, chúng ta phải bảo

vệ người tiêu dùng trong nước, tránh xa những tổ chức, công ty, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm giả ở nước ngoài. Nhiều sản phẩm giả, nhái của nước ngoài “tuồn” vào nước ta nhưng chưa được kiểm soát chặt chẽ hoặc xử phạt thích đáng”, ông Thanh nhấn mạnh.

(tcvn.gov.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

TIÊU CHUẨN ISO 15189 – TIỀN ĐỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC, CHẤT LƯỢNG PHÒNG XÉT NGHIỆM

Hiện nay phiên bản mới nhất được áp dụng của tiêu chuẩn này là ISO 15189:2012 (ban hành năm 2012 thay thế cho tiêu chuẩn ISO 15189:2007) và được Việt Nam chuyển thành Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 15189:2014. Đây là tiêu chuẩn để các phòng xét nghiệm áp dụng thực hiện cũng như để đánh giá chất lượng các phòng xét nghiệm.

ISO 15189:2012 (tương đương Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7782:2008) là tiêu chuẩn quy định các yêu cầu về năng lực và chất lượng đối với các phòng xét nghiệm y tế. Tiêu chuẩn này được

xây dựng dựa trên các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 và ISO 9001, ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu riêng về đảm bảo chất lượng trong lĩnh vực thử nghiệm y tế.

Tiêu chuẩn này được sử dụng khi phòng xét nghiệm y tế cần xây dựng hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao năng lực kỹ thuật hoặc để được đánh giá công nhận theo VILAS hoặc tương đương. Trường hợp phòng xét nghiệm mong muốn nâng cao chất lượng dịch vụ và sự thỏa mãn của khách hàng thì cần áp dụng thêm tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để có một hệ thống tích hợp cả năng lực kỹ thuật và chất lượng dịch vụ của phòng xét nghiệm.

ISO 15189 bao gồm 15 yêu cầu về quản lý tương tự các yêu cầu về quản lý trong tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hay các yêu cầu về hệ thống quản lý trong ISO 9001:2008 và 8 yêu cầu kỹ thuật liên quan đảm bảo chất lượng trong hoạt động xét nghiệm như: năng lực, tay nghề cán bộ xét nghiệm; kiểm soát điều kiện môi trường; kiểm soát thiết bị xét nghiệm; công tác chuẩn bị trước khi xét nghiệm;...

Tại Việt Nam mặc dù chưa có quy định bắt buộc các phòng xét

thử nghiệm cần phải xây dựng ISO 15189 tuy nhiên Bộ Y tế khá quan tâm đến chất lượng xét nghiệm của các cơ sở Y tế. Chính vì thế Bộ Y tế đã ban hành thông tư 01/2013/TT-BYT Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Quyết định số: 5530/QĐ-BYT - Quyết định hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm. Cả 2 thông tư trên đều nhằm mục đích chuẩn hóa các phòng xét nghiệm, trong đó bao gồm nhiều nội dung trong ISO 15189.

(vietq.vn)

BỘ CÔNG AN LẤY Ý KIẾN 5 DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Bộ Công an đã hoàn thành 05 dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng cháy và chữa cháy để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Theo đó, dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phòng cháy chữa cháy – Vòi đẩy chữa cháy – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử quy định yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử đối với vòi đẩy

chữa cháy để truyền chất chữa cháy đến đám cháy và có hình dạng phẳng khi không có áp suất bên trong.

Dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phòng cháy chữa cháy - Xe ô tô chữa cháy - xe chữa cháy công nghệ bọt khí nén quy định các yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, đóng gói, vận chuyển và bảo quản đối với xe chữa cháy công nghệ bọt khí nén. Tiêu chuẩn này áp dụng cho xe chữa cháy công nghệ bọt khí nén.

Dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy - Các thành phần sử dụng kết nối bằng đường truyền vô tuyến quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các tiêu chí hoạt động của hệ thống báo cháy lắp đặt trong và xung quanh tòa nhà, liên kết với nhau qua đường truyền vô tuyến (RF). Đồng thời tiêu chuẩn này cũng đưa ra các yêu cầu về việc đánh giá tính phù hợp của các phần tử trong hệ thống báo cháy không dây.

Vì các thiết bị không dây đó làm việc cùng với nhau trong một hệ thống, tiêu chuẩn này cũng đưa ra các yêu cầu đối với một hệ thống hoàn chỉnh. Khi một hệ thống báo cháy sử dụng đường truyền vô

tuyến, hệ thống đó phải đồng thời đáp ứng Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia TCVN 7568 và các tiêu chuẩn khác về hệ thống báo cháy. Những yêu cầu tương ứng về dây dẫn được thay thế bằng những yêu cầu về kết nối không dây được mô tả trong phần này của tiêu chuẩn.

Tiêu chuẩn này không quy định về:

- Quy định về phổ vô tuyến, ví dụ: tần số, nguồn điện xuất ra của thiết bị.

- Số lượng thiết bị không dây tối đa cho phép sử dụng trong hệ thống báo cháy hoặc trên một đường truyền vô tuyến.

- Số lượng thiết bị không dây tối đa cho phép được mất kết nối trên một đường truyền vô tuyến.

Dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy bằng bọt - Phần 2: Yêu cầu thiết kế quy định về yêu cầu để thiết kế các hệ thống chữa cháy cố định xả bọt từ các bình chứa qua đầu phun nhờ khí đẩy phù hợp với các tiêu chuẩn có liên quan. Tiêu chuẩn này áp dụng đối với các hệ thống chữa cháy cố định bằng bọt trang bị cho nhà và công trình xây dựng cũng như các khu vực nguy hiểm cháy ngoài trời.

Tiêu chuẩn này không áp dụng đối với các hệ thống chữa cháy cố định bằng bột có bình chứa áp suất vĩnh cửu và các hệ thống tiên chế có lượng chất chữa cháy lên đến 150 kg, hệ thống đường vòi và giám sát chữa cháy bằng bột, các khu vực có nguy cơ nổ, động đất hoặc có điều kiện môi trường đặc biệt như hàng hải, khai thác mỏ, hàng không hoặc có khả năng xảy ra đám cháy loại D (đám cháy các kim loại theo TCVN 4878:2009 Phòng cháy và chữa cháy - Phân loại cháy).

Dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phòng cháy và chữa cháy - Hàm lượng bột - Yêu cầu thiết kế quy định các yêu cầu thiết kế về phòng cháy chữa cháy đối với công trình hầm đường bộ.

(*bocongan.gov.vn*)

TIÊU CHUẨN CÔNG NGHỆ SILICA TRONG SẢN XUẤT CAO SU

Vừa qua, tổ chức tiêu chuẩn quốc tế ASTM đã xây dựng một tiêu chuẩn mới dành riêng cho việc sử dụng công nghệ silica trong việc sản xuất ra các sản phẩm cao su.

Tiêu chuẩn mới (D8471) bao gồm các quy trình nguyên liệu, công thức và hỗn hợp để đánh giá

và kiểm tra chất lượng của silica và các công nghệ liên quan, chẳng hạn như silan và polyme chức năng, trong một hợp chất cao su được tiêu chuẩn hóa.

Liên quan đến cao su và các sản phẩm liên quan, Việt Nam cũng đã từng có một số những tiêu chuẩn kỹ thuật về nguyên vật liệu này.

Cụ thể, tiêu chuẩn TCVN 3769:2004 - Cao su thiên nhiên SVR - Quy định kỹ thuật. Tiêu chuẩn này áp dụng cho cao su thiên nhiên SVR, được sản xuất từ mủ của cây *Hevea brasiliensis* và không áp dụng cho các loại cao su thiên nhiên khác. Tiêu chuẩn này cũng bao gồm nhiều tiêu chuẩn khác viện dẫn kèm:

TCVN 6086:2004 (ISO 1795:2000) Cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp – Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu.

TCVN 6087:2004 (ISO 247:1990) Cao su – Xác định hàm lượng tro.

TCVN 6088:2004 (ISO 248:1991) Cao su – Xác định hàm lượng chất bay hơi.

TCVN 6089:2004 (ISO 249:1995) Cao su thiên nhiên – Xác định hàm lượng chất bản.

TCVN 6090-1:2004 (ISO 289-1:1994) Cao su chưa lưu hóa -

Phương pháp sử dụng nhớt kế đĩa trượt – Phần 1: Xác định độ nhớt Mooney.

TCVN 6091:2004 (ISO 1656:1996) Cao su thiên nhiên và latex cao su thiên nhiên – Xác định hàm lượng nitơ.

TCVN 6092-1:2004 (ISO 2930:1995) Cao su thiên nhiên – Xác định độ dẻo – Phần 1: Xác định chỉ số duy trì độ dẻo (PRI).

TCVN 6092-2:2004 (ISO 2007:1991) Cao su thiên nhiên – Xác định độ dẻo – Phần 2: Cao su chưa lưu hóa – Xác định độ dẻo bằng máy đo độ dẻo nhanh.

TCVN 6093:2004 (ISO 4660:1999) Cao su thiên nhiên – Xác định chỉ số màu.

TCVN 6094:2004 (ISO 3417:1991) Cao su – Xác định đặc tính lưu hóa bằng máy đo tốc độ lưu hóa đĩa dao động.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT CHO HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TC, QCKT VÀ HOẠT ĐỘNG GTCLQG

Trên cơ sở Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban

hành “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ” và Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019, quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trong đó có việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hoạt động giải thưởng chất lượng quốc gia.

Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đã hình thành và phát triển trong hơn 60 năm qua đã xây dựng và công bố trên 13.500 TCVN, tỷ lệ hài hòa của hệ thống TCVN với TCQT/KV tính đến 31/12/2021 khoảng 61%, hệ thống TCVN đã đóng góp trong việc phục vụ quản lý chất lượng, sản phẩm hàng hóa và tạo thuận lợi cho thương mại toàn cầu. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (QCKT) là những căn cứ kỹ thuật tin cậy để các tổ chức đánh giá sự phù hợp dùng làm cơ sở cho hoạt động đánh giá sự phù hợp để đảm bảo nguyên tắc tương đương và công

nhận lẫn nhau nhằm đảm bảo sản phẩm hàng hóa trước khi đưa ra thị trường có chất lượng đảm bảo và được ổn định, điều này tạo cơ hội thuận lợi hoá trong thương mại.

Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật (QCVN/QCĐP) bắt đầu hình thành từ năm 2007 là hệ thống văn bản được hình thành theo quy định của Luật TC&QCKT trên cơ sở kế thừa Pháp lệnh chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 1999 và các văn bản pháp quy kỹ thuật bắt buộc áp dụng đã ban hành trước khi Luật TC&QCKT có hiệu lực và đến nay Hệ thống quy chuẩn quốc gia có khoảng gần 800 QCVN và khoảng 16 QCĐP đã trở thành công cụ quan trọng của hoạt động quản lý Nhà nước nhằm ngăn chặn các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ kém chất lượng ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích doanh nghiệp và người tiêu dùng trước nguy cơ tiềm ẩn.

Hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đã hình thành và hoạt động được hơn 22 năm từ năm 1995 và chính thức tổ chức xét thưởng năm 1996. Năm 2009 được chính thức đổi tên từ Giải thưởng Chất lượng Việt Nam thành Giải thưởng Chất lượng Quốc gia

theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP. Giải được thực hiện hàng năm nhằm động viên, khích lệ và là sự khen tặng và tôn vinh của Thủ tướng Chính phủ đối với những doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc và nổi bật trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, tham gia tích cực phong trào năng suất - chất lượng của Việt Nam, tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hoá có chất lượng cao có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới, đóng góp đáng kể vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay quy trình xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; quy trình xây dựng QCKT thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy trình hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc

gia thực hiện theo Thông tư 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ, việc lập dự toán xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và QCKT trên cơ sở Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 28/4/2020 hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và QCKT còn các hoạt động khác đang lập dự toán dựa trên cơ sở Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí nhiệm vụ khoa học công nghệ,... dẫn đến các hoạt động đặc thù trong lĩnh vực xây dựng tiêu chuẩn, QCKT và hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia vẫn phải áp dụng theo Thông tư số 100/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với thực tế hiện nay.

Cụ thể: Định mức kinh phí cho hoạt động xây dựng TCVN, QCKT còn chưa đủ theo thực tế công việc thực tế phát sinh trong quá trình thực hiện đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nguyên nhân do

định mức trong thông tư chỉ áp dụng cho đơn vị quản lý nhà nước được hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Hoạt động xây dựng dự toán đối với hoạt động xây dựng TCVN, QCKT và hoạt động GTCLQG chưa phù hợp với hoạt động thực hiện hiện nay; Hiện nay những quy định về nội dung chi, định mức chi đối với vật tư, nguyên liệu và máy móc thiết bị cho hoạt động xây dựng TCVN, QCKT và hoạt động GTCLQG không được lập vào dự toán hoạt động mà vẫn tính trên chi phí quản lý chung của nhiệm vụ ảnh hưởng rất nhiều đối với các đơn vị sự nghiệp hiện nay.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động tiêu chuẩn, QCKT và hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đã khắc phục tình trạng chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật để lập, phê duyệt dự toán cho lĩnh vực xây dựng tiêu chuẩn, QCKT và hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đảm bảo thực hiện chủ trương đổi mới quản lý dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong giai đoạn tới theo Nghị định

số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

(TH)

HÀNH VI VI PHẠM XUẤT XỨ HÀNG HOÁ BỊ XỬ PHẠT THỂ NÀO?

Theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 111/2021/NĐ-CP quy định về xuất xứ hàng hoá được quy định như sau: Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu tự xác định và ghi xuất xứ hàng hóa của mình bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam hoặc các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định: Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ là hàng hóa lưu thông trên thị trường không có căn cứ xác định được nguồn gốc nơi sản xuất hoặc xuất xứ của hàng hóa. Căn cứ xác định nguồn gốc nơi sản xuất hoặc xuất xứ của hàng hóa bao gồm thông tin được thể hiện trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng

hóa, tài liệu kèm theo hàng hóa; chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, hợp đồng, hoá đơn mua bán, tờ khai hải quan, giấy tờ khác chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với hàng hóa và giao dịch dân sự giữa tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa với bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 17 Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm về thời hạn sử dụng của hàng hóa, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác như sau:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị dưới 1.000.000 đồng: Kinh doanh hàng hóa (trừ thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi) quá hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa; Đánh tráo, thay đổi nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa hoặc tẩy xóa, sửa chữa thời hạn sử dụng trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa hoặc thực hiện hành vi gian lận khác nhằm kéo dài thời hạn sử dụng của hàng hóa; Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng

sản không có nguồn gốc hợp pháp.

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 1.000.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng; Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng; Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng; Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng;

Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng; Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều

này; trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 30.000.000 đồng đến dưới 40.000.000 đồng;

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 40.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng; Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều; này trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng; Phạt tiền từ 40.000 000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên.

Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 17 Nghị định 98/2020/NĐ-CP đối với người sản xuất, nhập khẩu thực hiện hành vi vi phạm hành chính hoặc hàng hóa vi phạm thuộc một trong các

trường hợp sau đây: Là thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bảo quản thực phẩm, thuốc phòng bệnh và thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; Là chất tẩy rửa, hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, thuốc thú y, phân bón, xi măng, chất kích thích tăng trưởng, giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, thức ăn thủy sản; Hàng hóa khác thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này; trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 14 Điều này; Tịch thu phương tiện là công cụ, máy móc được sử dụng; để thực hiện hành vi vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm; quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm gây hại cho sức khỏe con người; vật nuôi, cây trồng và môi trường; đối với hành vi vi phạm quy định

tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này; Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp; có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Theo quy định tại Điều 44 Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa được cơ quan có thẩm quyền cấp; Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị cấp hoặc xác minh Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Tự chứng nhận sai xuất xứ hàng hóa khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cho tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa; Làm giả Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong trường hợp

không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị được tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc xác minh chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa giả trong trường hợp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều này; Buộc cải chính thông tin sai sự thật về xuất xứ hàng hóa đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 44.

(vietq.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

**CHUYÊN GIA KHUYẾN CÁO:
ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO
NUÔI CÂY ĐƠN GIẢN TIỀM
ẨN HÓA CHẤT ĐỘC HẠI**

Đông trùng hạ thảo là vị thuốc

đông y nổi tiếng về cả tác dụng và giá trị của nó trên thị trường. Tác dụng của đông trùng hạ thảo đã được chứng minh ở cả lý thuyết và thực tiễn. Đặc biệt, ở những quốc gia có nền y học cổ truyền phát triển mạnh như Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc..., Đông trùng hạ thảo được sử dụng rộng rãi để chữa bệnh và hỗ trợ điều trị cho nhiều căn bệnh khác nhau cũng như dùng để bồi bổ, nâng cao sức khỏe cho con người.

Tuy nhiên hiện nay trên thị trường xuất hiện những địa chỉ bán Đông trùng hạ thảo online, rao bán với giá chỉ vài trăm nghìn đồng/kg. Chất lượng sản phẩm có thực như quảng cáo?

Chỉ khảo sát riêng thị trường online cho thấy, có tới hàng trăm cơ sở bán Đông trùng hạ thảo online, với đủ loại, từ Đông trùng hạ thảo nguyên con, dạng sợi, dạng bột, chế biến thành trà, dạng viên con nhộng... loạn giá bán. Đặc biệt, có shop hàng chào bán dạng sợi 1kg với giá “rẻ như cho”.

Vậy loại nấm giá rẻ được rao bán trên các chợ mạng làm bằng gì? Theo TS. Phạm Văn Nhạ, Viện Nghiên cứu Thảo dược Việt Nam, nó vẫn là Đông trùng hạ thảo nhưng sử dụng công nghệ tổng hợp

hóa chất để tạo ra nấm chứ không phải là nguyên liệu hữu cơ nhộng tằm như chúng ta vẫn biết.

Với công nghệ tổng hợp hóa chất, khi có bào tử nấm, người ta dễ dàng tạo ra Đông trùng hạ thảo giống như thật, nhưng lại rất nguy hại. Bởi quá trình đồng hóa dưỡng chất trong khi nuôi sẽ tồn dư hóa chất độc hại, đặc biệt là những loại hóa chất không tinh khiết, thì rất độc cho con người. Mà hóa chất không tinh khiết, bán trôi nổi có giá chênh lệch hàng trăm lần với hóa chất tinh khiết.

Một điều nữa khi mua Đông trùng hạ thảo là phân biệt được nấm dược liệu và nấm thực phẩm. Quy trình để trồng nấm thực phẩm đơn giản hơn, chỉ 32-40 ngày là cho thu nhập, năng suất cao hơn khoảng 2,5 lần so với nấm dược liệu. Loại nấm thực phẩm phát triển nhanh, thân nấm mập mạp, đầu quả thể tròn, nhũn.

Có thể nhỏ dễ dàng ra khỏi giá thể. Khi để ngăn mát tủ lạnh, nấm sẽ bị nhũn, rộp xuống. Còn nấm dược liệu có đầu quả thể vót nhọn, mảnh, nhỏ. Cấu trúc rắn chắc, bấm tay vào thấy cứng, giòn. Để trong tủ lạnh có thể bị khô lại nhưng không bị rộp xuống mà thân nấm luôn cứng.

TS Võ Văn Năm, nguyên Phó trưởng Bộ môn Dược liệu, Trường Đại học Y Dược TPHCM cho biết, Đông trùng hạ thảo nếu đúng là tự nhiên 100% thì chỉ có ở vùng Tây Tạng (Trung Quốc), loại này cực hiếm, được cho là “thiên dược”, có giá hàng tỷ đồng. Nó được cấu tạo gồm 2 phần: nấm và côn trùng. Côn trùng là nơi nấm ký sinh để phát triển. Côn trùng có thể là ấu trùng bướm, ấu trùng ve sầu hoặc là bất kể loại côn trùng nào khác mà nấm có thể ký sinh. Hiện loại Đông trùng hạ thảo tự nhiên trên thị trường chỉ sử dụng ấu trùng bướm, còn những loại khác rất dễ bị ngộ độc thần kinh.

(ngheandost.gov.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Mexico thông báo Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về ván gỗ

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/MEX/513, Mexico thông báo Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật Mexico ký hiệu PROY-NOM-203-SE-2020 thiết lập các giới hạn tối đa cho phép đối với phát thải formaldehyde từ ván dăm gỗ và ván sợi gỗ được sản xuất bằng urê-formaldehyde và các sản phẩm

được sản xuất bằng loại ván này.

Mục đích của quy chuẩn nhằm ngăn chặn các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người.

Đồng thời, Chi Lê thông báo ban hành Tiêu chuẩn Chile (NCh) số 1217: 2017: Thông Radiata, thông Oregon, thông Aoerosa – Phân loại trực quan để sử dụng trong kết cấu – Các đặc tính kỹ thuật phân cấp về chất lượng.

Tiêu chuẩn được thông báo thiết lập yêu cầu phải đáp ứng đối với các tấm dạng khô (độ ẩm không quá 19%) là gỗ xẻ hoặc gỗ bào của thông radiata, thông Oregon hoặc thông aoerosa nhằm mục đích sử dụng trong kết cấu và được phân loại bằng mắt thường. Dung sai kích thước đáp ứng các thông số kỹ thuật quy định trong Tiêu chuẩn Chile (NCh) số 2824. Tiêu chuẩn xác định ba cấp phân loại gồm: GS, G1 và G2. Cụ thể, loại GS: Thường được sử dụng như một phần của kết cấu hạng nặng; Loại G1: Đặc biệt thích hợp cho dầm, sàn và giàn mái; Loại G2: Đặc biệt thích hợp cho các vách ngăn kết cấu.

Các đặc tính cơ học được chấp nhận liên quan đến các cấp cơ học này được quy định trong Tiêu

chuẩn Chile (NCh) số 1198. Mục đích của tiêu chuẩn nhằm đảm bảo các yêu cầu chất lượng.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

► Thông báo của Trung Quốc về thực phẩm đóng gói sẵn

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/CHN/1688 của Văn phòng TBT Việt Nam, Trung Quốc thông báo về việc gia hạn thời hạn sử dụng các vật liệu đóng gói còn lại cho doanh nghiệp sản xuất nước giải khát dạng rắn.

Để giảm thiểu lãng phí và giúp doanh nghiệp giải quyết khúc mắc, Trung Quốc ban hành thông báo về việc gia hạn thời hạn sử dụng các vật liệu đóng gói còn lại cho doanh nghiệp nước giải khát đã được ban hành. Thông báo quy định các vật liệu đóng gói hiện có của đồ uống thể rắn chưa được sử dụng hết trước ngày 1 tháng 6 năm 2022 có thể được sử dụng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Nhằm thông tin cho người tiêu dùng, đảm bảo yêu cầu về nhãn mác; Phòng chống các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người; Giám các rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại. Đồng thời, theo tin

cảnh báo số G/TBT/N/ISR/1266, I-xra-en thông báo Quy định Y tế Công cộng về Phụ gia thực phẩm số 5761-2001 – Bản sửa đổi.

Phụ lục I của Quy định Y tế Công cộng về Phụ gia thực phẩm số 5761-2001 đã đưa ra sửa đổi mới đối với danh sách các chất phụ gia thực phẩm được phép sử dụng. Bản sửa đổi này loại bỏ chất E171 (Titanium dioxide) khỏi danh sách và cấm sử dụng nó trong thực phẩm.

Hành động này tuân theo Quy định của Ủy ban Châu Âu (EU) 2022/63 ngày 14 tháng 1 năm 2022, sửa đổi Phụ lục II và III Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến phụ gia thực phẩm titan dioxit (E 171) và khuyến nghị của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA).

Sửa đổi có hiệu lực vào ngày 1 tháng 6 năm 2023 và cho phép kinh doanh tất cả thực phẩm được sản xuất trước ngày này cho đến khi hết hạn sử dụng. Mục đích của quy định nhằm bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người.

(vietq.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Xây dựng tiêu chuẩn Việt

Nam đôi với hệ thống hoán đổi pin xe điện

Bộ dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia do trường Công nghệ Giao thông vận tải xây dựng gồm 2 phần, trong đó có nêu các yêu cầu chung và yêu cầu an toàn với hệ thống này.

Tiêu chuẩn cung cấp yêu cầu, hướng dẫn cho các hệ thống hoán đổi ắc quy với mục đích hoán đổi ắc quy của các loại xe chạy điện (EVs) khi hệ thống truyền động của xe bị ngắt và khi hệ thống hoán đổi ắc quy được kết nối với lưới điện áp định mức lên đến 1.000 V xoay chiều (AC) và 1.500 V một chiều (DC). Các tiêu chuẩn được áp dụng cho hệ thống đổi ắc quy cho xe điện được trang bị một hoặc nhiều hệ thống ắc quy có thể hoán đổi (SBS).

Hệ thống hoán đổi ắc quy EV bao gồm trạm hoán đổi ắc quy (BSS); hệ thống hỗ trợ; hệ thống ắc quy có thể hoán đổi và hệ thống cung cấp điện. Hệ thống ắc quy được lưu trữ trong giá để bên trong trạm đổi.

Về yêu cầu an toàn, hệ thống trạm đổi phải đảm bảo đầy đủ yêu cầu an toàn trong hệ thống phân làn đường; hệ thống xử lý ắc quy; hệ thống lưu trữ; hệ thống nạp; hệ thống ắc quy có thể hoán đổi; hệ

thông cung cấp điện.

Ngoài ra, giao tiếp, bộ tiêu chuẩn đang dự thảo cũng yêu cầu tính bảo mật dữ liệu. Cụ thể là, bất kỳ giao tiếp nào giữa hai hoặc nhiều hệ thống trong BSS cũng như với các thực thể giao tiếp bên ngoài phải tránh các truy cập trái phép và đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.

Thiết bị điện phải được trang bị tính năng bảo vệ chống điện giật do tiếp xúc trực tiếp và tiếp xúc gián tiếp. Cần xem xét các điều khoản liên quan tại TCVN 12669-1 (IEC 60204-1) và yêu cầu của tiêu chuẩn sản phẩm tương ứng.

(vietq.vn)

► **Đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt đạt quy chuẩn cho người dân**

Chất lượng nước sinh hoạt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân và đời sống người dân đô thị. Nhà nước và ngành y tế đã xây dựng khung pháp lý và ban hành nhiều quy định, quy chuẩn về nội dung này, đơn cử như QCVN 1:2009/BYT về chất lượng nước ăn uống và QCVN 2:2009/BYT về chất lượng nước sinh hoạt kèm theo Thông tư số 04 năm 2009.

Đến năm 2018, Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về

quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018) kèm Thông tư 41 năm 2018. Quy chuẩn mới này sẽ thay thế cho QCVN 01:2009/BYT và QCVN 02:2009/BYT.

Theo Thông tư 41, các viện chuyên ngành thuộc Bộ Y tế có trách nhiệm báo cáo tình hình chất lượng nước sạch của các tỉnh trong địa bàn phụ trách theo định kỳ 6 tháng/lần; Sở y tế các tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kiểm tra, giám sát chất lượng nước. Tuy nhiên, công tác này có được thực hiện hay không và kết quả như thế nào đến nay người dân vẫn chưa nắm được. Hai đơn vị được giao trách nhiệm ngoại kiểm định kỳ và đột xuất chất lượng nước sạch là Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm y tế dự phòng.

Trong đó, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh được giao kiểm tra các đơn vị cấp nước có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên (hoặc công suất thiết kế từ 1.000 m³/ngày đêm trở lên); Trung tâm y tế huyện có trách nhiệm thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình

(hoặc dưới 1.000 m³/ngày đêm).

Mặc dù Nhà nước đã có các quy định về kiểm soát chất lượng nước đã được quy định rõ ràng, cụ thể và các đơn vị sản xuất, phân phối nước sinh hoạt tại các đô thị cũng định kỳ thực hiện kiểm định chất lượng nguồn nước nhưng người dân tại một số nơi, trong đó có thủ đô Hà Nội vẫn cảm thấy lo lắng về chất lượng nước sinh hoạt.

Trước thực trạng trên, theo chuyên gia, các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương cần thường xuyên giám sát và kịp thời phát hiện nguyên nhân khiến chất lượng nước sinh hoạt không đảm bảo, xử lý các hành vi cung cấp nước không đạt chuẩn. Bên cạnh đó, công khai thông tin chất lượng nước để người dân được an tâm.

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ **Tìm kiếm các dự án khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo**

Nối tiếp thành công của hai mùa giải trước, ngày 19/7/2022, UBND tỉnh đã ban hành thể lệ cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022”. Cuộc thi chia làm hai đối tượng tương ứng hai bảng thi. Cá nhân hoặc nhóm khởi nghiệp

(không giới hạn địa lý và độ tuổi) có ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang hoặc dự kiến triển khai trên địa bàn tỉnh và đối tượng DN, tổ chức thành lập tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Cuộc thi trải qua 3 vòng thi. Vòng chung kết dự kiến diễn ra vào cuối tháng 11/2022 trong khuôn khổ “Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh - TECHFEST Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022”. Trong quá trình diễn ra cuộc thi, ban tổ chức có các hoạt động hỗ trợ đào tạo, huấn luyện về các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới sáng tạo trong DN.

Cơ cấu giải thưởng bao gồm 12 giải, tổng trị giá 189 triệu đồng. Trong đó bảng “Cá nhân và nhóm khởi nghiệp” có 1 giải nhất trị giá 30 triệu đồng; 1 giải nhì trị giá 20 triệu đồng; 1 giải ba trị giá 10 triệu đồng và 3 giải khuyến khích, mỗi giải trị giá 5 triệu đồng. Bảng “Doanh nghiệp, tổ chức” có 1 giải nhất trị giá 40 triệu đồng, 1 giải nhì trị giá 30 triệu đồng; 1 giải ba trị giá 20 triệu đồng và 3 giải khuyến khích, mỗi giải trị giá 8 triệu đồng.

Các tiêu chí để đánh giá chấm điểm bao gồm: tính đổi mới sáng

tạo; khả năng thương mại hóa, khả năng tăng trưởng; lợi thế cạnh tranh đặc biệt; mức độ tác động và ý nghĩa về kinh tế - xã hội; nguồn lực thực hiện; khả năng thuyết trình.

Hạn cuối gửi hồ sơ dự thi cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022” trước ngày 30/9/2022.

Đăng ký trực tuyến tại <http://startup.baria-vungtau.gov.vn/> (tại <http://startup.baria-vungtau.gov.vn/> link <http://tiny.cc/dangkybrvt22>) hoặc đăng ký trực tiếp tại Sở KH&CN (Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh).

Chi tiết thể lệ, đăng ký và các lịch trình và các hoạt động hỗ trợ cho cuộc thi được tải về từ website: <http://startup.baria-vungtau.gov.vn/>, Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh, số 04 Xuân Diệu, P.7, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

(baobariavungtau.com.vn)

➤ **Giám sát để bình ổn thị trường xăng dầu**

Nhằm tăng cường giám sát thị trường xăng dầu trên địa bàn tỉnh, lực lượng Quản lý thị trường tỉnh đã liên tục kiểm tra, giám sát các cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Qua kiểm tra cơ bản tình hình kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh vẫn ổn định, chưa phát hiện cơ sở kinh doanh đóng cửa không lý do hay từ chối bán hàng.

Ông Lê Quang Hải, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh cho biết, hiện đơn vị đang quản lý 312 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó có 253 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên bờ và 59 tàu dầu dưới biển. Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công thương, từ ngày 26/8 đến nay, lực lượng quản lý thị trường tổ chức giám sát 24/24 các cửa hàng xăng dầu. Qua kiểm tra các cửa hàng xăng dầu vẫn mở cửa hoạt động bình thường, tuy nhiên vẫn xảy ra tình trạng ngừng bán dầu cho ngư dân, đặc biệt ở khu vực xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, nơi tập trung lượng ghe, tàu lớn nhất tỉnh với 1.231/2.867 phương tiện. Nguyên nhân là do doanh nghiệp đầu mối không đủ nguồn dầu cung cấp nên không đáp ứng đủ nhu cầu của ngư dân. “Từ nay đến cuối năm 2022, đơn vị tiếp tục cử lực lượng tăng cường kiểm tra, giám sát 24/24 hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật”, ông Hải cho hay.

(baobariavungtau.com.vn)